

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non,
(thời điểm tháng 6)
Năm học: 2021 – 2022

STT	Nội dung	Số lượng (áp 2)	Số lượng (áp 4)	Bình quân
I	Tổng số phòng	10	3	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học			-
1	Phòng học kiên cố	10	3	30 trẻ/phòng
2	Phòng học bán kiên cố	0	0	0
3	Phòng học tạm	0	0	0
4	Phòng học nhờ	0	0	0
III	Số điểm trường	1	1	2
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	5.237,48 m ²	478,28 m ²	7m2/trẻ
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	896	213,09 m ²	3m2/trẻ
VI	Tổng diện tích một số loại phòng			
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	990	0	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	690	160 m ²	2.3m2/trẻ
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	180	39,3 m ²	1m2/trẻ
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	300	50 m ²	1m2/trẻ
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	70	0	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	70	0	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	105	51,4 m ²	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	10	3	1 bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	10	3	1 bộ/nhóm (lớp)
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	0	0
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	8	1	Số bộ/sân chơi (trường)

IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	43	8	
1	Máy tính	16	3	
2	Laptop	2	1	
3	Máy in	7	1	
4	Máy photo	2	0	
5	Máy chiếu	2	0	
6	Tivi	13	3	
7	Máy ảnh	1	0	
8	Máy quay phim	1	0	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)	100	187	10 bộ/1(lớp)
1	Loa (bao gồm loa các phòng phục vụ cho công tác giáo dục)	16	0	1 bộ/ 1 lớp
2	Bảng từ	10	3	1bộ/1 lớp
3	Bàn ghế	300	175	30 bộ/ 1 lớp
4	Tủ (Bao gồm tủ trang bị các phòng)	21	9	1 tủ/ 1 lớp



XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m²/trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	13		13	0.7m2/trẻ	0.35m2/trẻ
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

*Theo Quyết định số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 52/2020-TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 ban hành Điều lệ trường Mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XIV	Kết nối internet	X	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	X	
XVI	Tường rào xây	X	

Bình Chánh, ngày 25 tháng 6 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Trần Thị Hương

